

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày 14 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm
2. Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hồng M**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: cư xá A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lượm ve chai; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Trần Kim D (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Ngày 28/09/2015, TAND Quận 6 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3 theo quyết định số 166/QĐ-TA.

- Ngày 29/05/2017, TAND huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 21 tháng tại Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 1 theo quyết định số 263/QĐ-TA.

- Ngày 22/03/2021, TAND huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh theo quyết định số 275/QĐ-TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2023. (có mặt)

* Bị hại: Ông Lương Văn S, sinh năm 1956; Nơi cư trú: A6/14 Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trương Văn N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 111 đường T, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Trung N1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 15/13 Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Hồng M là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang không nơi cư trú nhất định. Vào khoảng 07 giờ ngày 12/12/2023, bị cáo đi bộ từ đường Đ đến khu vực G thuộc Tổ 6, Ấp 3, xã T, huyện B để nhặt ve chai. Khi đi vào hẻm Tổ 6, Ấp 3, xã Tân Quý Tây thì bị cáo nhìn thấy tại khu đất trống phía trong hẻm có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 59N2-795.62 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe mô tô này. Bị cáo đi lại gần, quan sát thấy chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa, bị cáo dùng tay phải vặn chìa khóa mở công tắc xe, tay trái nắm lấy tay cầm lái của xe, tay phải nắm cangkên xe phía sau bên trái, rồi quay đầu xe hướng ra đường Đ. Sau đó, bị cáo ngồi lên xe khởi động máy điều khiển xe chạy đi. Lúc này, ông Lương Văn S là chủ chiếc xe mô tô đang đi coi công trình xây dựng gần đó phát hiện bị cáo lấy trộm xe của mình liền truy hô "cướp, cướp" và chạy bộ đuổi theo nhưng bị cáo tăng ga xe bỏ chạy ra đường Đoàn Nguyễn T tẩu thoát.

Sau khi lấy được xe, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59N2-795.62 về nhà địa chỉ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tại đây, bị cáo gặp Trương Văn N, bị cáo nói N cầm dùm chiếc xe gắn máy biển số 59N2-795.62 với giá 2.000.000 đồng trong 02 đến 03 ngày sau chuộc về. N đồng ý và đưa số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo. Sau đó, N dẫn xe mô tô biển số 59N2- 795.62 về nhà địa chỉ Số 111 T, ấp T, xã L, huyện Cần Giuộc, Long An để cất giữ.

Sau khi cầm xe, bị cáo đón xe ôm qua khu vực gần cầu C, Quận 8 để mua ma túy đá của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng về sử dụng, trả tiền xe honda ôm và sử dụng tiêu xài cá nhân hết 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng. Qua truy xét, Công an xã T đưa bị cáo về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng xe mô tô biển số 59N2-795.62, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Minh khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 3915 ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 59N2-795.62, số khung: C100M0401106, số máy: 100ME0401106 của ông Lương Văn S bị mất trộm trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tang vật được thu giữ.

Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Hồng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù;

Về dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Lương Văn S xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 59N2-795.62, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước; Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 quần kaki ngắn; Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu camera.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 12/12/2023, bị cáo Võ Hồng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 59N2-795.62, số khung: C100M0401106, số máy: 100ME0401106 của ông Lương Văn S trị giá 10.000.000 đồng tại khu đất trống, trong hẻm thuộc Tổ 6, Ấp 3, xã T, huyện B.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Hồng M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Lương Văn S xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 59N2-795.62, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo có được từ việc cầm xe máy chiếm đoạt được cho ông Trương Văn N: Ông Trương Văn N không có mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai không có ý kiến gì đối với số tiền này.

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo thun màu đen, 01 quần kaki ngắn (thu giữ của bị cáo): Xét thấy đồ vật này có giá trị không lớn, để lâu không còn sử dụng được và bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng (thu giữ của bị cáo): Sau khi bị cáo cầm xe cho ông Trương Văn N được số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo sử dụng số tiền này mua ma túy đá với giá 500.000 đồng về sử dụng, trả tiền xe honda ôm và sử dụng tiêu xài cá nhân hết 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng bị giữ.

Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng. Bị cáo còn phải nộp lại số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 USB chứa dữ liệu camera về sự việc mất trộm: Xét thấy cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án dữ liệu điện tử này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng M**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo. Số tiền đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh theo Biên Giấy nộp tiền ngày 13/3/2024 vào số tài khoản 6440203000010 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 quần kaki ngắn; (Vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2024/140 ngày 13/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu camera, vật chứng này đang lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hòa Thu

